

## Đà giảm quay trở lại

### Thông tin chỉ số VN30

Chỉ số VN30 đóng cửa tại 1,212 điểm. Về hoạt động khối ngoại, hoạt động bán chiếm ưu thế. Giá trị bán ròng ở mức 505 tỷ đồng. Đáng chú ý, hoạt động bán ròng tập trung chủ yếu trên GAS, VCB, and VHM.

### Đồ thị VN30 Future: Đà giảm quay trở lại

VN30F2207 giảm trong phiên giao dịch trước khi áp lực bán vẫn duy trì ở mức cao quanh vùng 1,250 điểm. Hợp đồng này đã phá vỡ vùng cầu quan trọng cho giai đoạn phục hồi (vùng 1,220 điểm), giai đoạn phục hồi kết thúc. Xu hướng giảm vẫn là xu hướng chủ đạo và khả năng sẽ tiếp tục trong phiên hôm nay khi mẫu hình đáy sau thấp hơn đáy trước đã được hình thành. Trong trường hợp này, traders nên đóng vị thế mua và mở vị thế bán.

### Chiến lược đầu tư

Bán VN30F2207 quanh vùng 1,230 điểm và dừng lỗ khi xuất hiện giá đóng cửa trên ngưỡng 1,240 điểm. (Đồ thị giờ)

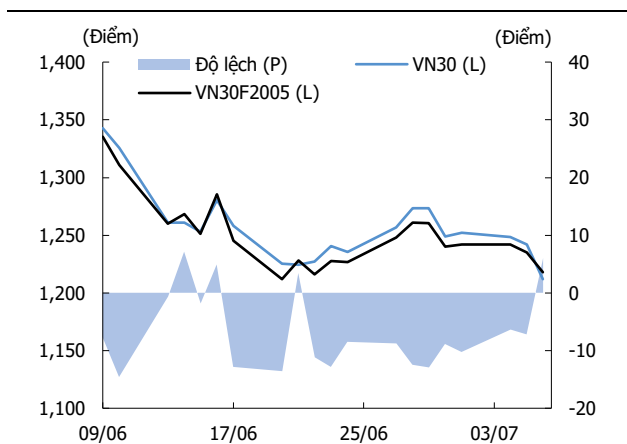
**Bảng 1. Thống kê hợp đồng tương lai**

	Giá đóng cửa	+/- %	KL giao dịch	KL Mở	Fair Value	Ngày thanh toán	Thời gian còn lại
VN30 Index	1,211.9	(2.4)					
VN30F2207	1,218.0	(1.4)	399,286	47,283	1,243	21/07/22	17
VN30F2208	1,218.3	(1.3)	631	1,374	1,245	18/08/22	45
VN30F2209	1,217.8	(1.3)	96	251	1,248	15/09/22	73
VN30F2212	1,216.0	(1.2)	147	460	1,254	15/12/22	164

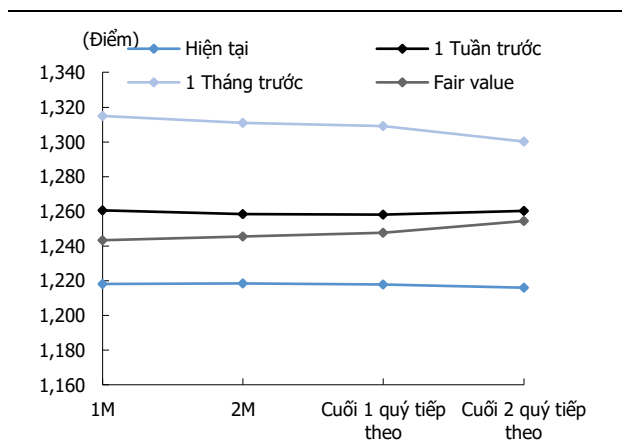
Nguồn: Bloomberg, KIS

**Hình 1. Đồ thị nến theo giờ - VN30**

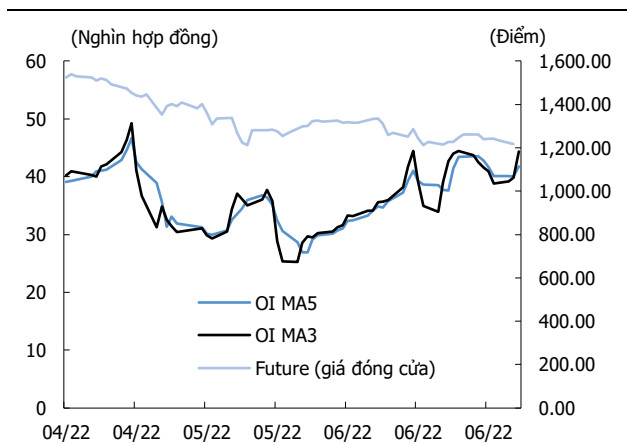
Nguồn: Bloomberg, KIS. Giá được điều chỉnh theo phương pháp Continuous Adjustment

**Hình 2. Basis spread**

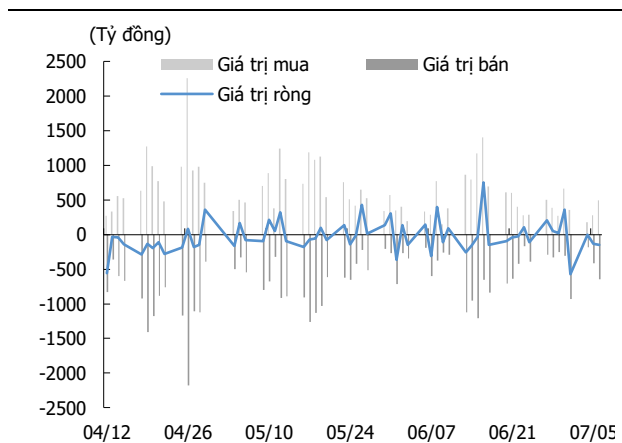
Nguồn: Bloomberg, KIS

**Hình 3. Đường cong giá hợp đồng tương lai**

Nguồn: Bloomberg, KIS

**Hình 4. Open interest**

Nguồn: Bloomberg, KIS

**Hình 5. Giao dịch khối ngoại hàng ngày**

Nguồn: Bloomberg, KIS

**Bảng 2. Danh sách cổ phiếu VN30**

(Tỷ đồng, đồng, %, x, nghìn CP)

Mã	Tên	Ngành	Vốn hóa	Tỷ trọng	Giá đóng cửa	% ngày	PER	PBR	KLGD 3 tháng	SH Nước Ngoài	Cao 52 Tuần	Thấp 52 Tuần
ACB	Ngân hàng Á Châu	Tài chính	81,734	5.99	24,200	(1.0)	7.9	1.70	4,228	37.5	30,560	22,000
BID	BIDV	Tài chính	180,083	0.62	35,600	(1.9)	15.7	2.08	1,658	16.9	49,950	28,950
BVH	Tập đoàn Bảo Việt	Tài chính	39,343	0.34	53,000	0.4	21.0	1.82	1,826	26.5	70,000	47,000
CTG	VietinBank	Tài chính	124,229	1.61	25,850	(4.3)	10.1	1.27	4,597	26.5	41,218	22,500
FPT	FPT Corp	CNTT	91,602	6.71	83,500	(2.2)	19.4	4.74	3,080	49.0	99,083	69,667
GAS	PV Gas	Dịch vụ tiện ích	183,356	0.79	95,800	(7.0)	18.8	3.36	1,089	2.9	134,000	85,000
GVR	Tập đoàn CN Cao su VN	Nguyên vật liệu	83,400	0.29	20,850	(3.5)	19.0	1.68	2,112	0.5	43,300	20,850
HDB	HDBank	Tài chính	47,991	2.87	23,850	(3.6)	7.4	1.54	2,652	17.2	33,950	21,500
HPG	Hòa Phát	Nguyên vật liệu	124,727	5.92	21,450	(2.1)	3.7	1.26	25,289	20.5	44,923	20,500
KDH	Nhà Khang Điền	Bất động sản	24,788	1.39	35,050	(0.4)	20.5	2.36	1,087	32.2	52,273	31,636
MBB	MBBank	Tài chính	94,080	4.46	24,900	(2.2)	6.9	1.47	9,888	23.2	34,900	21,850
MSN	Tập đoàn Masan	TD thiết yếu	142,372	4.91	100,000	(2.0)	14.2	5.15	1,048	28.8	145,833	85,700
MWG	Thế giới di động	TD không thiết yếu	93,677	5.66	64,000	(2.3)	18.2	4.19	3,832	48.7	81,400	51,667
NVL	Đầu tư Địa ốc No Va (Novaland)	Bất động sản	143,118	4.32	73,400	(0.1)	33.9	3.92	3,216	6.0	91,000	72,000
PDR	BDS Phát Đạt	Bất động sản	34,926	1.20	52,000	0.0	18.7	4.78	2,500	2.4	73,221	48,200
PLX	Petrolimex	Năng lượng	48,537	0.42	38,200	(4.9)	19.6	1.90	1,271	17.3	65,900	37,050
PNJ	Vàng Phú Nhuận	TD không thiết yếu	27,145	1.99	112,000	(5.6)	8.1	3.39	1,092	49.0	131,100	84,900
POW	Điện Lực Dầu khí Việt Nam	Dịch vụ tiện ích	29,976	0.65	12,800	(1.5)	14.9	1.03	16,062	2.2	20,800	9,980
SAB	SABECO	TD thiết yếu	97,860	0.93	152,600	1.2	25.6	4.57	176	62.7	181,400	139,800
SSI	Chứng khoán SSI	Tài chính	28,313	1.71	19,000	(3.6)	6.7	1.34	15,571	34.1	54,232	16,965
STB	Sacombank	Tài chính	42,417	3.48	22,500	(2.4)	10.7	1.20	15,673	21.7	36,700	18,600
TCB	Techcombank	Tài chính	132,010	7.40	37,600	(0.4)	6.9	1.35	6,701	22.5	58,600	32,550
TPB	Ngân hàng Tiên Phong	Tài chính	42,628	2.02	26,950	(2.0)	8.1	1.56	3,078	30.0	44,000	23,259
VCB	Vietcombank	Tài chính	344,527	3.27	72,800	(1.6)	15.0	2.95	1,079	23.5	96,000	68,900
VHM	Vinhomes	Bất động sản	257,343	6.17	59,100	(2.3)	6.7	1.99	3,864	23.4	93,769	58,400
VIC	VinGroup	Bất động sản	257,441	7.20	67,500	(6.6)	79	2.46	2,170	12.2	109,600	67,500
VJC	Vietjet Air	Công nghiệp	68,839	2.97	127,100	1.0	30.1	4.03	662	16.8	149,000	109,200
VNM	VINAMILK	TD thiết yếu	147,760	5.10	70,700	0.1	16.1	4.59	2,250	54.4	92,400	64,500
VPB	VPBank	Tài chính	128,030	7.73	28,800	(2.4)	7.4	1.47	14,409	17.4	41,050	26,500
VRE	Vincom Retail	Bất động sản	59,080	1.89	26,000	(7.0)	64.9	1.91	3,089	31.2	37,000	25,100

Nguồn: Bloomberg, KIS

## Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2022 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.